

BẢNG KẾT QUẢ THI NGHỀ PHỔ THÔNG CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Khóa ngày 07 tháng 07 năm 2020

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			MÔN DỰ THI	Điểm bài thi LÝ THUYẾT	TRUNG BÌNH	Kết quả		GHI CHÚ
											Xếp loại ĐỖ	HỎNG	
1	0422	17	Trần Phương Ái	An	19	09	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
2	0424	17	Đỗ Tấn An	An	01	01	2006	TIN HỌC	5.0	5.0	Trung bình		
3	0425	17	Hà Quốc An	An	16	01	2006	TIN HỌC	6.8	6.8	Trung bình		
4	0428	17	Ngô Ngọc An	An	04	10	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá		
5	0430	17	Nguyễn Ngọc Khánh An	An	23	07	2006	TIN HỌC	9.8	9.8	Giỏi		
6	0433	17	Phạm Thanh Xuân An	An	11	02	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
7	0434	17	Phan Phúc An	An	15	06	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
8	0435	17	Phan Thành An	An	04	08	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi		
9	0437	17	Trương Nguyễn Duy An	An	08	05	2006	TIN HỌC	9.6	9.6	Giỏi		
10	0438	17	Võ Tiến An	An	26	02	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
11	0439	17	Vũ Song An	An	12	05	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
12	0441	17	Bùi Đức Anh	Anh	30	07	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá		
13	0443	17	Bùi Phương Anh	Anh	18	03	2006	TIN HỌC	9.4	9.4	Giỏi		
14	0445	17	Dương Ngọc Minh Anh	Anh	19	07	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá		
15	0449	17	Đỗ Hồ Văn Anh	Anh	21	05	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
16	0450	18	Đỗ Văn Anh	Anh	08	01	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
17	0453	18	Lê Cao Thy Anh	Anh	06	10	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi		
18	0454	18	Lê Đức Anh	Anh	28	03	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi		
19	0456	18	Lê Minh Bảo Anh	Anh	28	03	2006	TIN HỌC	6.0	6.0	Trung bình		
20	0457	18	Lê Nguyễn Thùy Anh	Anh	08	01	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
21	0458	18	Lê Quốc Anh	Anh	06	05	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
22	0461	18	Ngô Khả Anh	Anh	22	11	2006	TIN HỌC	3.8	3.8		Hông	
23	0463	18	Nguyễn Lan Anh	Anh	24	11	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
24	0464	18	Nguyễn Lê Quỳnh Anh	Anh	08	02	2006	TIN HỌC	9.4	9.4	Giỏi		
25	0465	18	Nguyễn Ngọc Đan Anh	Anh	03	11	2006	TIN HỌC	5.8	5.8	Trung bình		
26	0468	18	Nguyễn Quang Anh	Anh	02	05	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
27	0470	18	Nguyễn Tú Hồng Anh	Anh	30	06	2006	TIN HỌC	6.8	6.8	Trung bình		

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			MÔN DỰ THI	Điểm bài thi LÝ THUYẾT	TRUNG BÌNH	Kết quả		GHI CHÚ
											Xếp loại ĐỒ	HỎNG	
28	0472	18	Nguyễn Xuân Thùy	Anh	12	10	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá		
29	0473	18	Phạm Duy	Anh	12	08	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
30	0474	18	Phạm Dương Khải	Anh	30	12	2006	TIN HỌC	6.2	6.2	Trung bình		
31	0475	18	Phạm Gia Tú	Anh	29	10	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá		
32	0476	18	Phạm Kiếm	Anh	29	07	2006	TIN HỌC	6.8	6.8	Trung bình		
33	0479	19	Thái Minh	Anh	06	07	2006	TIN HỌC	Vắng				
34	0480	19	Trần Lan	Anh	12	07	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá		
35	0481	19	Trần Lê Hoàng	Anh	18	08	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
36	0484	19	Trần Ngọc Lâm	Anh	18	01	2006	TIN HỌC	5.2	5.2	Trung bình		
37	0485	19	Trần Phương	Anh	18	08	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá		
38	0488	19	Võ Hồng	Anh	19	05	2006	TIN HỌC	6.8	6.8	Trung bình		
39	0491	19	Bùi Ngọc Hồng	Ân	04	02	2006	TIN HỌC	9.4	9.4	Giỏi		
40	0495	19	Nguyễn Trọng Thiên	Ân	12	06	2006	TIN HỌC	6.8	6.8	Trung bình		
41	0498	19	Diệp Quốc	Bảo	05	12	2006	TIN HỌC	6.0	6.0	Trung bình		
42	0501	19	Hoàng Việt	Bảo	05	05	2006	TIN HỌC	6.8	6.8	Trung bình		
43	0503	19	Lê Duy Gia	Bảo	04	07	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
44	0504	19	Lê Hoàng Gia	Bảo	03	07	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
45	0508	20	Nguyễn Gia	Bảo	30	10	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
46	0509	20	Nguyễn Gia	Bảo	16	11	2006	TIN HỌC	6.6	6.6	Trung bình		
47	0511	20	Nguyễn Phan Hoàng	Bảo	24	11	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
48	0513	20	Phan Gia	Bảo	14	11	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
49	0514	20	Triệu Gia	Bảo	18	03	2006	TIN HỌC	Vắng				
50	0515	20	Phạm Võ Ngọc	Bích	24	03	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi		
51	0524	20	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	05	02	2006	TIN HỌC	6.4	6.4	Trung bình		
52	0528	20	Trần Linh	Châu	15	10	2006	TIN HỌC	6.0	6.0	Trung bình		
53	0530	20	Liêu Lin	Chi	30	03	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá		
54	0532	20	Tô Quỳnh	Chi	04	01	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
55	0533	20	Đoàn Thiện	Chí	06	03	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
56	0538	21	Trương Huỳnh Ca	Dao	16	01	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
57	0541	21	Trương Mỹ	Dung	13	06	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá		

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH			MÔN DỰ THI	Điểm bài thi LÝ THUYẾT	TRUNG BÌNH	Kết quả		GHI CHÚ
										Xếp loại ĐỖ	HỎNG	
58	0542	21	Huỳnh Phi Dũng	30	07	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
59	0543	21	Lã Mạnh Dũng	06	01	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
60	0546	21	Trần Trí Dũng	22	02	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
61	0549	21	Lê Khương Duy	04	01	2006	TIN HỌC	7.0	7.0	Khá		
62	0553	21	Trương Bảo Duy	17	10	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
63	0554	21	Ngô Lê Ngọc Duyên	02	05	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
64	0561	21	Phạm Linh Đan	19	04	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
65	0562	22	Trần Đình Tâm Đan	16	01	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
66	0564	22	Phạm Nguyễn Tuấn Đạt	30	06	2006	TIN HỌC	9.4	9.4	Giỏi		
67	0565	22	Thái Vĩnh Đạt	26	11	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi		
68	0570	22	Trần Phúc Đăng	07	09	2006	TIN HỌC	5.8	5.8	Trung bình		
69	0571	22	Bùi Hoàng Ý Đình	13	10	2006	TIN HỌC	6.0	6.0	Trung bình		
70	0574	22	Hà Minh Đức	13	02	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
71	0575	22	Lâm Hồng Đức	16	11	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
72	0576	22	Lưu Anh Đức	31	07	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
73	0578	22	Phạm Nguyễn Minh Đức	09	05	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
74	0584	22	Bùi Thanh Hà	19	09	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
75	0593	23	Trần Gia Hiếu Hạnh	10	05	2006	TIN HỌC	6.0	6.0	Trung bình		
76	0594	23	Trần Nguyễn Minh Hạnh	06	12	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
77	0599	23	Trần Minh Hằng	04	01	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
78	0605	23	Nguyễn Ngọc Hân	31	05	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
79	0607	23	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	19	09	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
80	0610	23	Phạm Lê Mai Hân	20	02	2006	TIN HỌC	9.4	9.4	Giỏi		
81	0611	23	Trần Nguyễn Bảo Hân	07	04	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
82	0613	23	Vũ Lê Gia Hân	25	06	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
83	0617	23	Đỗ Vinh Hiền	28	11	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
84	0618	24	Nguyễn Tấn Hiền	05	06	2006	TIN HỌC	6.2	6.2	Trung bình		
85	0620	24	Nguyễn Trung Hiếu	12	09	2006	TIN HỌC	6.4	6.4	Trung bình		
86	0622	24	Đỗ Thị Mỹ Hoa	19	05	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
87	0626	24	Lê Ngọc Hoàn	29	09	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			MÔN DỰ THI	Điểm bài thi LÝ THUYẾT	TRUNG BÌNH	Kết quả		GHI CHÚ
											Xếp loại ĐỖ	HỎNG	
88	0627	24	Bùi Huy	Hoàng	05	10	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
89	0634	24	Đinh Quốc	Hùng	28	09	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi		
90	0635	24	Huỳnh Mạnh	Hùng	15	02	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
91	0637	24	Võ Cao	Hùng	28	03	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
92	0638	24	Dương Quang	Huy	15	11	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
93	0640	24	Hồ Nhật	Huy	20	06	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá		
94	0644	24	Ngụy Quang	Huy	01	12	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
95	0648	25	Nguyễn Như Đức	Huy	19	01	2006	TIN HỌC	9.4	9.4	Giỏi		
96	0649	25	Nguyễn Phạm Mạnh	Huy	15	08	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
97	0655	25	Võ Đức	Huy	31	03	2006	TIN HỌC	5.6	5.6	Trung bình		
98	0656	25	Vũ Đức	Huy	20	08	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
99	0659	25	Lê Phạm Quang	Hưng	23	05	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
100	0660	25	Nguyễn Đăng	Hưng	06	03	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi		
101	0662	25	Nguyễn Việt	Hưng	01	06	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
102	0663	25	Võ Khánh	Hưng	25	04	2006	TIN HỌC	5.8	5.8	Trung bình		
103	0665	25	Nguyễn Tú Quỳnh	Hương	13	12	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
104	0666	25	Phan Quỳnh	Hương	13	04	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
105	0671	25	Huỳnh Trung	Kiên	16	10	2006	TIN HỌC	6.0	6.0	Trung bình		
106	0672	25	Lê Trung	Kiên	15	11	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
107	0673	25	Nguyễn Trung	Kiên	27	01	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
108	0675	26	Đoàn Nguyễn Anh	Kiệt	19	10	2006	TIN HỌC	6.4	6.4	Trung bình		
109	0681	26	Phan Anh	Kiệt	29	07	2006	TIN HỌC	7.0	7.0	Khá		
110	0682	26	Trương Lập	Kiệt	11	03	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi		
111	0685	26	Ngô Thúy Anh	Kỳ	22	02	2006	TIN HỌC	6.0	6.0	Trung bình		
112	0689	26	Nguyễn Quang	Khải	18	05	2006	TIN HỌC	6.2	6.2	Trung bình		
113	0692	26	Cao Nhật	Khang	19	09	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
114	0694	26	Đỗ Hoàng Minh	Khang	08	11	2006	TIN HỌC	6.2	6.2	Trung bình		
115	0695	26	Hà Minh Nhật	Khang	27	04	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá		
116	0699	26	Nguyễn Minh	Khang	15	07	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
117	0700	26	Nguyễn Minh	Khang	30	10	2006	TIN HỌC	5.0	5.0	Trung bình		

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH			MÔN DỰ THI	Điểm bài thi LÝ THUYẾT	TRUNG BÌNH	Kết quả		GHI CHÚ
										Xếp loại ĐỒ	HỎNG	
118	0701	26	Nguyễn Minh Khang	18	09	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi		
119	0702	27	Nguyễn Phúc An Khang	26	10	2006	TIN HỌC	5.6	5.6	Trung bình		
120	0703	27	Nguyễn Quốc Bảo Khang	13	02	2006	TIN HỌC	6.8	6.8	Trung bình		
121	0705	27	Nguyễn Trần Nhật Khang	20	06	2006	TIN HỌC	9.6	9.6	Giỏi		
122	0707	27	Phạm Chí Khang	04	10	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
123	0708	27	Phạm Gia Khang	10	11	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
124	0709	27	Phạm Nam Khang	04	03	2006	TIN HỌC	6.4	6.4	Trung bình		
125	0710	27	Thái Nhũ Khang	29	06	2006	TIN HỌC	6.0	6.0	Trung bình		
126	0713	27	Trần Minh Khang	26	12	2006	TIN HỌC	6.8	6.8	Trung bình		
127	0718	27	Lê Quốc Khánh	05	09	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
128	0719	27	Nguyễn Đức Bảo Khánh	25	09	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
129	0721	27	Phạm Hoàng Đăng Khánh	30	11	2006	TIN HỌC	5.2	5.2	Trung bình		
130	0722	27	Trần Minh Khánh	02	12	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
131	0723	27	Trương Trần Quốc Khánh	05	07	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
132	0724	27	Nguyễn Gia Khiêm	10	09	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
133	0725	27	Bùi Đình Khoa	16	07	2006	TIN HỌC	7.0	7.0	Khá		
134	0726	27	Bùi Trần Anh Khoa	25	09	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
135	0727	27	Châu Minh Khoa	25	06	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
136	0728	27	Hoàng Anh Khoa	29	10	2006	TIN HỌC	7.0	7.0	Khá		
137	0735	28	Nguyễn Văn Anh Khoa	03	01	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
138	0736	28	Phạm Trần Khoa	06	05	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
139	0741	28	Hồ Lê Đăng Khôi	18	09	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
140	0742	28	Nguyễn Bảo Khôi	07	06	2006	TIN HỌC	5.4	5.4	Trung bình		
141	0743	28	Nguyễn Đoàn Khôi	18	10	2006	TIN HỌC	7.0	7.0	Khá		
142	0753	28	Nguyễn Quỳnh Lam	07	12	2006	TIN HỌC	Vắng				
143	0755	28	Đại Nguyệt Lâm	27	01	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
144	0758	29	Từ Gia Lâm	12	10	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
145	0760	29	Đặng Quốc Lập	22	05	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
146	0762	29	Đào Nguyễn Khánh Linh	22	11	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá		
147	0765	29	Hoàng Phương Linh	02	09	2006	TIN HỌC	9.6	9.6	Giỏi		

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH			MÔN DỰ THI	Điểm bài thi LÝ THUYẾT	TRUNG BÌNH	Kết quả		GHI CHÚ
										Xếp loại ĐỒ	HỎNG	
148	0767	29	Huỳnh Khánh Linh	14	06	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
149	0768	29	Lê Hoàng Ngọc Linh	16	03	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
150	0769	29	Lê Nguyễn Gia Linh	14	11	2006	TIN HỌC	5.0	5.0	Trung bình		
151	0771	29	Ngô Gia Linh	19	09	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
152	0772	29	Ngô Sao Linh	31	01	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá		
153	0774	29	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	30	04	2006	TIN HỌC	Vắng				
154	0776	29	Nguyễn Khánh Linh	27	09	2006	TIN HỌC	9.6	9.6	Giỏi		
155	0778	29	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	11	10	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
156	0779	29	Nguyễn Trần Thảo Linh	05	05	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
157	0782	29	Phạm Phương Linh	14	10	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá		
158	0783	29	Phạm Thị Phương Linh	30	10	2006	TIN HỌC	6.2	6.2	Trung bình		
159	0784	29	Trần Khánh Linh	13	05	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
160	0788	30	Trịnh Khánh Linh	28	05	2006	TIN HỌC	7.0	7.0	Khá		
161	0792	30	Đặng Ngọc Bảo Long	15	03	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
162	0794	30	Lê Hải Long	22	11	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
163	0795	30	Lê Tôn Bảo Long	01	11	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
164	0799	30	Châu Phát Lộc	11	03	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
165	0800	30	Đặng Hữu Lộc	22	05	2006	TIN HỌC	5.0	5.0	Trung bình		
166	0802	30	Trần Phú Lộc	06	04	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá		
167	0804	30	Nguyễn Ngọc Minh Luận	22	07	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
168	0807	30	Ngô Phạm Hoàng Mai	12	05	2006	TIN HỌC	9.4	9.4	Giỏi		
169	0813	30	Đặng Anh Minh	11	07	2006	TIN HỌC	6.4	6.4	Trung bình		
170	0817	31	Lê Công Minh	16	01	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
171	0821	31	Nguyễn Anh Minh	12	04	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
172	0823	31	Nguyễn Công Minh	22	02	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi		
173	0824	31	Nguyễn Khiết Minh	05	01	2006	TIN HỌC	6.2	6.2	Trung bình		
174	0825	31	Nguyễn Ngọc Thảo Minh	09	12	2006	TIN HỌC	6.8	6.8	Trung bình		
175	0827	31	Nguyễn Tuấn Minh	06	07	2006	TIN HỌC	Vắng				
176	0828	31	Nguyễn Trung Đức Minh	23	05	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá		
177	0829	31	Quách Hoàng Minh	12	05	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			MÔN DỰ THI	Điểm bài thi LÝ THUYẾT	TRUNG BÌNH	Kết quả		GHI CHÚ
											Xếp loại ĐỒ	HỎNG	
178	0830	31	Trần Anh Nhật	Minh	02	09	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
179	0834	31	Nguyễn Việt	Mỹ	28	11	2006	TIN HỌC	6.4	6.4	Trung bình		
180	0839	31	Nguyễn Hoàng	Nam	20	01	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
181	0842	32	Nguyễn Ngọc Phương	Nga	02	07	2006	TIN HỌC	5.0	5.0	Trung bình		
182	0846	32	Huỳnh Lê Khánh	Ngân	14	12	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi		
183	0848	32	Ngô Thanh	Ngân	11	07	2006	TIN HỌC	6.2	6.2	Trung bình		
184	0856	32	Phạm Trần Hiếu	Ngân	13	07	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
185	0857	32	Thái Kim	Ngân	03	01	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá		
186	0860	32	Đặng Trần Phương	Nghi	20	02	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
187	0861	32	Đinh Bảo Phương	Nghi	26	07	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
188	0865	32	Nguyễn Lê Phương	Nghi	07	10	2006	TIN HỌC	6.2	6.2	Trung bình		
189	0866	32	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	02	06	2006	TIN HỌC	Vắng				
190	0867	32	Phạm Phương	Nghi	07	01	2006	TIN HỌC	Vắng				
191	0868	32	Trương Bảo	Nghi	14	09	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
192	0874	33	Huỳnh Kim	Ngọc	29	01	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
193	0879	33	Nguyễn Hoàng Bích	Ngọc	04	04	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
194	0880	33	Nguyễn Thị Huyền	Ngọc	11	09	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
195	0882	33	Nguyễn Trần Bích	Ngọc	22	11	2006	TIN HỌC	9.4	9.4	Giỏi		
196	0885	33	Trịnh Trần Bảo	Ngọc	25	04	2006	TIN HỌC	9.6	9.6	Giỏi		
197	0888	33	Đỗ Khôi	Nguyên	17	04	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
198	0889	33	Hoàng Lê Phúc	Nguyên	18	05	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá		
199	0894	33	Nguyễn Long	Nguyên	30	01	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
200	0897	33	Phạm Nguyễn Thảo	Nguyên	20	09	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
201	0899	34	Trần Phương	Nguyên	06	11	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá		
202	0902	34	Đồng Ánh	Nguyệt	22	05	2006	TIN HỌC	6.4	6.4	Trung bình		
203	0905	34	Hoàng Hữu Vũ	Nhân	17	11	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
204	0911	34	Nguyễn Thiện	Nhân	14	05	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
205	0924	34	Ngô Mỹ	Nhi	23	12	2006	TIN HỌC	5.4	5.4	Trung bình		
206	0925	34	Ôn Tịnh	Nhi	05	08	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
207	0929	35	Nguyễn Quý Hạo	Nhiên	03	01	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			MÔN DỰ THI	Điểm bài thi LÝ THUYẾT	TRUNG BÌNH	Kết quả		GHI CHÚ
											Xếp loại ĐỒ	HỎNG	
208	0930	35	Huỳnh Anh	Như	06	11	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
209	0931	35	Lâm Phương	Như	24	08	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá		
210	0932	35	Ngô Phạm Thảo	Như	16	06	2006	TIN HỌC	7.0	7.0	Khá		
211	0933	35	Ngô Thục Quỳnh	Như	29	01	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
212	0934	35	Phó Châu Quỳnh	Như	28	04	2006	TIN HỌC	Vắng				
213	0938	35	Bành Nguyễn Sỹ	Phát	29	09	2006	TIN HỌC	7.0	7.0	Khá		
214	0943	35	Nguyễn Tấn	Phát	30	08	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
215	0946	35	Phạm Thanh	Phong	07	01	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
216	0947	35	Trịnh Minh	Phong	10	10	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
217	0953	35	Hoàng Huy	Phúc	05	07	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi		
218	0960	36	Nguyễn Thanh	Phúc	12	04	2006	TIN HỌC	6.4	6.4	Trung bình		
219	0963	36	Lê Nguyễn Hoàng Mỹ	Phụng	01	10	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
220	0965	36	Quan Mỹ	Phụng	06	01	2006	TIN HỌC	6.4	6.4	Trung bình		
221	0968	36	Bùi Lam	Phương	06	12	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
222	0972	36	Lê Nguyễn Nam	Phương	25	02	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
223	0973	36	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	09	03	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
224	0978	36	Nguyễn Trần Hà	Phương	13	06	2006	TIN HỌC	9.4	9.4	Giỏi		
225	0980	36	Võ Ngọc Uyên	Phương	18	09	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá		
226	0982	37	Huỳnh Đăng	Quang	20	09	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
227	0984	37	Lý Thái	Quang	19	02	2006	TIN HỌC	Vắng				
228	0985	37	Nguyễn Minh	Quang	08	12	2006	TIN HỌC	6.0	6.0	Trung bình		
229	0991	37	Nguyễn Hoàng	Quân	01	08	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
230	0993	37	Trần Minh	Quân	23	04	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
231	0994	37	Trần Minh	Quân	22	03	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
232	0995	37	Võ Minh	Quân	11	07	2006	TIN HỌC	5.8	5.8	Trung bình		
233	1000	37	Võ Minh	Quốc	29	12	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
234	1004	37	Cao Thảo	Quỳnh	07	09	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
235	1005	37	Hà Ngọc Trúc	Quỳnh	14	03	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
236	1010	38	Phạm Phú	Sĩ	27	04	2006	TIN HỌC	5.2	5.2	Trung bình		
237	1012	38	Kang	Sung	24	08	2006	TIN HỌC	6.6	6.6	Trung bình		

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH			MÔN DỰ THI	Điểm bài thi LÝ THUYẾT	TRUNG BÌNH	Kết quả		GHI CHÚ
										Xếp loại ĐỖ	HỎNG	
238	1015	38	Trần Thị Minh	Tâm	20	01	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá	
239	1016	38	Vũ Minh	Tâm	15	07	2006	TIN HỌC	6.2	6.2	Trung bình	
240	1018	38	Trần Nhật	Tân	14	11	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá	
241	1022	38	Nguyễn Trọng	Tín	24	04	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá	
242	1025	38	Đỗ Gia	Toàn	12	09	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá	
243	1026	38	Lê Khánh	Toàn	17	02	2006	TIN HỌC	6.0	6.0	Trung bình	
244	1028	38	Nguyễn Khánh	Toàn	11	03	2006	TIN HỌC	5.6	5.6	Trung bình	
245	1031	38	Nguyễn Thái Khuê	Tú	23	03	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá	
246	1032	38	Đào Minh	Tuấn	12	08	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá	
247	1041	39	Nguyễn Bích	Tuyền	27	04	2006	TIN HỌC	6.6	6.6	Trung bình	
248	1042	39	Nguyễn Hoàng Thanh	Tuyền	19	09	2006	TIN HỌC	9.2	9.2	Giỏi	
249	1045	39	Nguyễn Bảo Nguyên	Từ	03	06	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá	
250	1048	39	Trần Cao Cát	Tường	31	03	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi	
251	1057	39	Phùng Kim	Thanh	24	09	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá	
252	1062	39	Nguyễn Công	Thành	25	05	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá	
253	1063	39	Nguyễn Khải	Thành	30	08	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá	
254	1064	39	Nguyễn Minh	Thành	14	08	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá	
255	1067	40	Hứa Võ Thanh	Thảo	04	08	2006	TIN HỌC	5.0	5.0	Trung bình	
256	1069	40	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	16	10	2006	TIN HỌC	5.2	5.2	Trung bình	
257	1070	40	Phạm Ngô Phương	Thảo	26	05	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá	
258	1071	40	Trần Hoàng Bích	Thảo	29	10	2006	TIN HỌC	6.6	6.6	Trung bình	
259	1075	40	Nguyễn Lê Quốc	Thắng	14	04	2006	TIN HỌC	5.6	5.6	Trung bình	
260	1079	40	Trần Toàn	Thắng	04	06	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá	
261	1080	40	Phạm Đỗ Nhã	Thị	07	02	2006	TIN HỌC	7.0	7.0	Khá	
262	1086	40	Võ Tấn	Thiện	14	09	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá	
263	1087	40	Hoàng Phú	Thịnh	09	07	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá	
264	1093	40	Nguyễn Đức	Thông	09	01	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá	
265	1096	41	Nguyễn Hữu	Thuận	24	10	2006	TIN HỌC	6.6	6.6	Trung bình	
266	1097	41	Trần Gia	Thuận	20	07	2006	TIN HỌC	5.0	5.0	Trung bình	
267	1100	41	Trần Thanh	Thùy	06	05	2006	TIN HỌC	7.0	7.0	Khá	

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ TÊN		NGÀY THÁNG NĂM SINH			MÔN DỰ THI	Điểm bài thi LÝ THUYẾT	TRUNG BÌNH	Kết quả		GHI CHÚ
											Xếp loại	HỎNG	
268	1107	41	Kiều Trần Anh	Thư	11	10	2006	TIN HỌC	7.0	7.0	Khá		
269	1110	41	Nguyễn Bảo Minh	Thư	24	01	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
270	1111	41	Nguyễn Lâm Minh	Thư	19	07	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
271	1114	41	Nguyễn Ngọc Uyên	Thư	24	02	2006	TIN HỌC	6.4	6.4	Trung bình		
272	1116	41	Trần Ngọc Phương	Thư	02	05	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
273	1117	41	Huỳnh Minh	Thy	27	02	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
274	1119	41	Nguyễn Ngọc Khánh	Thy	25	12	2006	TIN HỌC	5.8	5.8	Trung bình		
275	1120	41	Nguyễn Nhật Hải	Thy	04	10	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
276	1121	41	Trần Ngọc Anh	Thy	19	01	2006	TIN HỌC	6.8	6.8	Trung bình		
277	1126	42	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	08	11	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
278	1132	42	Nguyễn Phạm Bảo	Trân	27	09	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
279	1133	42	Văn Đoàn Bảo	Trân	23	10	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
280	1134	42	Đỗ Minh	Trí	27	03	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
281	1136	42	Phạm Lê Đức	Trí	03	09	2006	TIN HỌC	9.0	9.0	Giỏi		
282	1140	42	Nguyễn Hoàng Minh	Triết	27	10	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá		
283	1141	42	Phạm Minh	Triết	14	12	2006	TIN HỌC	5.4	5.4	Trung bình		
284	1142	42	Văn Công Minh	Triết	21	10	2006	TIN HỌC	8.2	8.2	Khá		
285	1144	42	Lê Đoàn Uyên	Trinh	23	10	2006	TIN HỌC	8.0	8.0	Khá		
286	1146	42	Võ Nguyễn Đăng	Trình	03	04	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
287	1147	42	Nguyễn Đức	Trọng	17	09	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
288	1154	43	Trần Đình	Trung	10	04	2006	TIN HỌC	7.2	7.2	Khá		
289	1156	43	Đỗ Lê	Uyên	09	11	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
290	1160	43	Trần Hoàng Mỹ	Uyên	13	09	2006	TIN HỌC	6.0	6.0	Trung bình		
291	1162	43	Huỳnh Phạm Nghi	Văn	17	01	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
292	1163	43	Bùi Khánh	Vân	08	07	2006	TIN HỌC	6.0	6.0	Trung bình		
293	1164	43	Lê Mỹ	Vân	10	01	2006	TIN HỌC	6.8	6.8	Trung bình		
294	1165	43	Lê Thị Hoàng	Vân	22	05	2006	TIN HỌC	8.6	8.6	Khá		
295	1166	43	Nguyễn Thanh	Vân	27	03	2006	TIN HỌC	8.8	8.8	Khá		
296	1170	43	Hoàng Bảo	Việt	04	07	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
297	1176	43	Biện Trần Tường	Vy	01	05	2006	TIN HỌC	5.0	5.0	Trung bình		

STT	SBD	PHÒNG THI	HỌ VÀ TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH			MÔN DỰ THI	Điểm bài thi LÝ THUYẾT	TRUNG BÌNH	Kết quả		GHI CHÚ
										Xếp loại ĐỒ	HỎNG	
298	1178	44	Chu Bảo Thiện Vy	04	02	2006	TIN HỌC	5.6	5.6	Trung bình		
299	1180	44	Đỗ Khánh Vy	01	10	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
300	1181	44	Lâm Ngọc Vy	01	05	2006	TIN HỌC	6.4	6.4	Trung bình		
301	1185	44	Nguyễn Ngọc Lan Vy	27	07	2006	TIN HỌC	6.8	6.8	Trung bình		
302	1186	44	Nguyễn Ngọc Mai Vy	14	06	2006	TIN HỌC	8.4	8.4	Khá		
303	1187	44	Nguyễn Tường Vy	24	02	2006	TIN HỌC	6.6	6.6	Trung bình		
304	1188	44	Nguyễn Trần Tường Vy	10	02	2006	TIN HỌC	5.6	5.6	Trung bình		
305	1190	44	Trần Song Hà Vy	01	02	2006	TIN HỌC	7.8	7.8	Khá		
306	1192	44	Long Gia Vy	16	07	2006	TIN HỌC	7.6	7.6	Khá		
307	1196	44	Nguyễn Thanh Xuân	04	03	2006	TIN HỌC	7.4	7.4	Khá		
308	1199	44	Lê Ngọc Như Ý	10	11	2006	TIN HỌC	6.4	6.4	Trung bình		
309	1200	44	Võ Hồ Như Ý	13	06	2006	TIN HỌC	5.8	5.8	Trung bình		

TỔNG KẾT KỲ THI

Tập kết quả này có 42 trang từ số thứ tự 1 đến 1203

Số thí sinh theo danh sách: 1203

Số thí sinh dự thi 300

Số thí sinh vắng: 9

KẾT QUẢ THI

Loại Giỏi: 45

Loại Khá: 176

Loại Trung bình: 78

Hỏng: 1

Quận 1, ngày ____ tháng 07 năm 2020

Trưởng Phòng Giáo dục & Đào tạo Quận 1

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Số thí sinh đạt: 299

TPHCM, ngày ____ tháng ____ năm 2020

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC